

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SỞ GDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Công ty: **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre - AQUATEX BENTRE**
Trụ sở chính: Ấp 9, Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
Điện thoại: 075 3860265; Fax: 075 3860346
Người thực hiện công bố thông tin : BÙI KIM HIẾU
Địa chỉ: Ấp 9, Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
Điện thoại: 0753 860265

Loại thông tin công bố: () 24h, () 72h, () Yêu cầu, (x) Bất thường, () Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ công văn số 5181/BTC-TCT ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính v/v chính sách thuế đối với thu nhập từ chế biến nông sản thủy sản, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre đã làm kê khai lại thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre đã nộp kê khai cho Cơ quan Thuế và đã được Cơ quan Thuế chấp nhận vào ngày 9/5/2016. Theo đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 kê khai giảm theo qui định là 3.816.034.813 đồng sẽ được điều chỉnh hồi tố trong Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

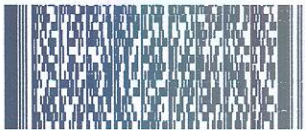
Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 9/5/2016 tại đường dẫn [www.aquatexbentre.com/Quan hệ cổ đông](http://www.aquatexbentre.com/Quan_hệ_cổ_đồng).

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Bến Tre, ngày 9 tháng 5 năm 2016
Người thực hiện công bố thông tin



BÙI KIM HIẾU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu số: 03/TNDN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của
Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

[01] Kỳ tính thuế: 2015 từ 01/01/2015 đến 31/12/2015

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐ 1

☐ Doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ

☐ Doanh nghiệp có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc

☐ Doanh nghiệp thuộc đối tượng kê khai thông tin giao dịch liên kết

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất:

[05] Tỷ lệ (%): %

[06] Tên người nộp thuế : CTY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

[07] Mã số thuế: 1 3 0 0 3 7 6 3 6 5

[08] Địa chỉ: ẤP 9 XÃ TÂN THẠCH

[09] Quận/huyện: CHÂU THÀNH

[10] Tỉnh/Thành phố: BẾN TRE

[11] Điện thoại: 0753 860265

[12] Fax: 0753 860346

[13] ..

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	A	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	77.719.489.956
B	Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	B	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6 +B7)	B1	1.771.507.105
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	1.771.507.105
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	
2	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11)	B8	2.435.685.721
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	
2.3	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B11	2.435.685.721
3	Tổng thu nhập chịu thuế (B12=A1+B1-B8)	B12	77.055.311.340
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B13	77.055.311.340
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (B14 = B12 - B13)	B14	
C	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B13)	C1	77.055.311.340
2	Thu nhập miễn thuế	C2	
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ	C3	
3.1	Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	
3.2	Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	
4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3a-C3b)	C4	77.055.311.340
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	

Ỗ trợ hạch toán MLNSNN:

ích toán chỉ tiêu [G] vào mục 1050, tiểu mục 1052

6.1	Trong đó: + Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất 22% (bao gồm cả thu nhập được áp dụng thuế suất ưu đãi)	C7	77.055.311.340
6.2	+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất 20% (bao gồm cả thu nhập được áp dụng thuế suất ưu đãi)	C8	
6.3	+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác	C9	
	+ Thuế suất không ưu đãi khác	C9a	
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi ($C10 = (C7 \times 22\%) + (C8 \times 20\%) + (C9 \times C9a)$)	C10	16.952.168.495
8	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất khác ưu đãi	C11	12.974.518.363
9	Thuế TNDN được miễn, giảm trong kỳ	C12	
9.1	Trong đó: + Số thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định	C13	
9.2	+ Số thuế được miễn, giảm không theo Luật Thuế TNDN	C14	
11	Số thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C15	
12	Thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động sản xuất kinh doanh ($C16 = C10 - C11 - C12 - C15$)	C16	3.977.650.132
D	Tổng số thuế TNDN phải nộp ($D = D1 + D2 + D3$)	D	3.977.650.132
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh ($D1 = C16$)	D1	3.977.650.132
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	D2	
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	D3	
E	Số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm ($E = E1 + E2 + E3$)	E	7.793.684.945
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	7.793.684.945
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	E2	
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E3	
G	Tổng số thuế TNDN còn phải nộp ($G = G1 + G2 + G3$)	G	(3.816.034.813)
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh ($G1 = D1 - E1$)	G1	(3.816.034.813)
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản ($G2 = D2 - E2$)	G2	
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có) ($G3 = D3 - E3$)	G3	
H	20% số thuế TNDN phải nộp ($H = D \times 20\%$)	H	795.530.026
I	Chênh lệch giữa số thuế TNDN còn phải nộp với 20% số thuế TNDN phải nộp ($I = G - H$)	I	(4.611.564.839)

L. Gia hạn nộp thuế (nếu có)

[L1] Đối tượng được gia hạn

[L2] Trường hợp được gia hạn nộp thuế TNDN theo :

[L3] Thời hạn được gia hạn:

[L4] Số thuế TNDN được gia hạn :

[L5] Số thuế TNDN không được gia hạn:

M.Tiền chậm nộp của khoản chênh lệch từ 20 % trở lên đến ngày hết hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN (trường hợp kê khai quyết toán và nộp thuế theo quyết toán trước thời hạn thì tính đến ngày nộp thuế)

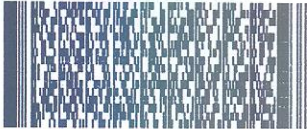
[M1] Số ngày chậm nộp ngày, từ ngày 01/02/2016 đến ngày

[M2] Số tiền chậm nộp:

I. Ngoài các Phụ lục của tờ khai này, chúng tôi gửi kèm theo các tài liệu sau:

STT	Tên tài liệu
1	

Tôi cam đoan là các số liệu, tài liệu kê khai này là đúng và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu, tài liệu đã kê khai./



Ngày 25 tháng 03 năm 2016

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))



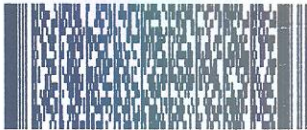
DANG KẾT TUONG

Ghi chú: - TNDN: Thu nhập doanh nghiệp



Í trợ hạch toán MLNSNN:

ích toán chỉ tiêu [G] vào mục 1050, tiểu mục 1052



Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 25 tháng 03 năm 2016

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))



DANG KIET TUONG

Ghi chú:

a) Hướng dẫn kê khai mục III. Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp, (tăng: +; giảm: -) đối với khai bổ sung điều chỉnh tờ khai 01/GTGT

- 1. Điều chỉnh số thuế phải nộp (đối với thuế GTGT là chỉ tiêu [40])

- 2. Điều chỉnh số thuế GTGT chưa khấu trừ hết (chỉ tiêu [43])

b) Trường hợp KHBS kèm theo tờ khai thuế đối với dầu khí thì đơn vị tiền có thể là VNĐ hoặc USD./.



TỔNG CỤC THUẾ

Số: 0509105447683/2016/TB-
iHTKK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

-----oOo-----

Ngày 09 tháng 05 năm 2016

THÔNG BÁO

V/v: Xác nhận đã nộp hồ sơ khai thuế qua mạng

Kính gửi: Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Bến Tre

Mã số thuế: 1300376365

10 Giờ 54 Phút 47 Giây, Ngày 09/05/2016, Cơ quan Thuế đã nhận được hồ sơ khai thuế của đơn vị, gồm có:

STT	Tờ khai/Phụ lục	Loại tờ khai	Kỳ tính thuế	Lần nộp	Nơi nộp
1	03/TNDN - Tờ khai quyết toán thuế TNDN	Bổ sung	2015	1	Cục Thuế Tỉnh Bến Tre

Để tra cứu thông tin đã kê khai, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn:
<http://kekhaithue.gdt.gov.vn>

Ghi chú: Thông báo này được gửi tự động từ hệ thống nhận tờ khai qua mạng của Cơ quan Thuế